TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2017/HSST
Ngày 25/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Tuyết Nhung – Cán bộ hưu trí phường Tân Thành, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông Nguyễn Đức Trung – Cán bộ hưu trí phường Tân Tiến, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang ÊBan - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 238/2017/HSST, ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Lê N***; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1993; Tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: T 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Tiền án: Không; Tiền sự: 01;

Con ông Lê Nh –Sinh năm 1954; Con bà Lê Thị T, sinh năm: 1957; Hiện trú tại: T 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ là Nguyễn Như Thị B, sinh năm: 1993; bị cáo có 02 con, con lớn nhất

sinh năm: 2014, con nhỏ nhất sinh năm: 2016. Hiện trú tại: T 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2017 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

/ Người bị hại:

1/ Anh Phí Văn L - Sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Trú tại: T12, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

2/ Anh Huỳnh Thanh L - Sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 59/1 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Huỳnh Ngọc L – Sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 59/1 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê N là đối tượng nghiện chất ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18^{h}00’ ngày 17/7/2017, Lê N đem theo 02 vam phá khóa bằng kim loại, hình chữ “L”, một đầu dẹp dài 08cm và 01 cờ lê bằng kim loại, dài 11cm đi bộ lòng vòng trên các tuyến phố thành phố B tìm sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản là xe mô tô để trộm cắp. Khi Nh đi đến dãy phòng trọ cho thuê tại số 77 Y thuộc phường T, thành phố B của ông Đỗ Ngọc R thì phát hiện thấy 01 xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M1 – 476.66, màu trắng bạc của anh Phí Văn L đang dựng phía trong tường của dãy phòng trọ, không có người trông coi. Thấy vậy, N đi đến lén lút dắt chiếc xe Mô tô biển số 47M1 – 476.66 đi ra đường Y rồi dùng vam phá khóa phá ổ khóa điện xe, nổ máy tẩu thoát. Đến 03^{h}55’ ngày 18/7/2017, N điều khiển chiếc xe Mô tô biển số 47M1 – 476.66 đến địa bàn huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị tổ tuần tra Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra và tạm giữ chiếc xe Mô tô biển số 47M1 – 476.66. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk đã bàn giao chiếc xe Mô tô biển số 47M1 – 476.66 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 212/KLĐG, ngày 22/8/2017, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc xe Mô tô nhãn

hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen trắng, biển số 47M1 – 476.66, số máy 5C6K345266, số khung C6K0GY345252, trị giá 15.200.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 17^{h}00’ sáng ngày 25/7/2017, Lê N tiếp tục đem theo 02 vam phá khóa bằng kim loại, hình chữ “L”, một đầu dẹp dài 08cm và 01 cờ lê bằng kim loại, dài 11cm đi bộ lòng vòng trên các tuyến phố trung tâm thành phố B tìm sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản là xe mô tô để trộm cắp. Đến khoảng 18^{h}00’ cùng ngày, N đi đến tiệm Internet tại số 34 Trần Hưng Đ, phường T, thành phố B, N thấy có nhiều xe Mô tô dựng trên vỉa hè trước tiệm Internet, trong đó có 01 xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng bạc, biển số 47P8 – 8093 của anh Huỳnh Thanh L đang dựng bên phải tiệm Internet, không có người trông coi. Thấy vậy, N đi bộ đến dùng vam phá khóa phá ổ khóa điện, nổ máy xe, tẩu thoát. Đến khoảng 18^{h}30’ cùng ngày, khi N đang điều khiển xe Mô tô biển số 47P8 – 8093 đến khu vực đường Y, thuộc phường E, thành phố B tìm nơi tiêu thụ, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt giữ cùng tang vật, để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 194/KLĐG, ngày 28/7/2017, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng bạc, biển số 47P8 – 8093, số máy 5C64162749, số khung C6409Y162744, trị giá 8.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B còn thu giữ 02 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ L, một đầu dẹp, dài 08cm và 01 chiếc cờ lê bằng kim loại dài 11cm, là công cụ bị cáo Lê N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 252/KSĐT-HS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Lê N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà bị cáo Lê N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung quyết định truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân Tp. B truy tố bị cáo Lê N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê N theo cáo trạng số: 252/KSĐT - HS ngày 04/10/2017 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lê N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS. Điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê N từ 18 đến 20 tháng tù.

/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho anh Phí Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen trắng, biển số 47M1 – 476.66, số máy 5C6K345266, số khung C6K0GY345252. Đã trả cho anh Huỳnh Ngọc L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng bạc, biển số 47P8 – 8093, số máy 5C64162749, số khung C6409Y162744, là các chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 02 vam phá khóa bằng kim loại, hình chữ "L", một đầu dẹp dài 08 cm và 01 cờ lê bằng kim loại, dài 11cm là công cụ Lê N sử dụng làm công cụ phạm tội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Qua kết quả tranh luận và lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Lê N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nên ngày 17/7/2017 và ngày 25/7/2017 trên địa bàn thành phố B, Lê N đã lén lút 02 lần trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen trắng, biển số 47M1 – 476.66, trị giá 15.200.000 đồng của anh Phí Văn L và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng bạc, biển số 47P8 – 8093, trị giá 8.500.000 đồng của anh Huỳnh Thanh L. Tổng giá trị tài sản Lê N chiếm đoạt được là 23.700.000 đồng thì bị phát hiện. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Xét thấy hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo phù hợp với mức độ hành vi bị cáo đã gây ra.

Xét về nhân thân của bị cáo: Ngày 28/12/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm miễn trách nhiệm hình sự, về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo bản án số 529/2015/HSPT.

Ngày 23/3/2012, Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, theo quyết định số 754/QĐ-UBND, thời hạn 18 tháng, đến ngày 13/6/2013 thì chấp hành xong.

Ngày 19/6/2013, Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện trong thời hạn 12 tháng.

Ngày 14/3/2017, bị Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo có nhân thân không tốt. Tuy nhiên sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại nên cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen trắng, biển số 47M1 – 476.66, số máy 5C6K345266, số khung C6K0GY345252 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng bạc, biển số 47P8 – 8093, số máy 5C64162749, số khung C6409Y162744. Qua điều tra xác định là tài sản của các anh Phí Văn L và Huỳnh Ngọc L (anh trai của anh Huỳnh Thanh L). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh L và anh L, là các chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 02 vam phá khóa bằng kim loại, hình chữ "L", một đầu dẹp dài 08cm và 01 cờ lê bằng kim loại, dài 11cm mà Lê N sử dụng làm công cụ phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê N, Công an thành phố B ra Quyết định xử lý hành chính.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lê N sử dụng, hiện nay chưa xác định được nhân thân lại lịch của đối tượng này. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách hành vi của đối tượng này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Phí Văn L và anh Huỳnh Ngọc L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê N** phạm tội " Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS. Điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê N** 21 (Hai mốt) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/7/2017.

/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã trả cho anh Phí Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen trắng, biển số 47M1 – 476.66, số máy 5C6K345266, số khung C6K0GY345252. Đã trả cho anh Huỳnh Ngọc L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng bạc, biển số 47P8 – 8093, số máy 5C64162749, số khung C6409Y162744 là các chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 02 vam phá khóa bằng kim loại, hình chữ "L", một đầu dẹp dài 08cm và 01 cờ lê bằng kim loại, dài 11cm mà Lê N sử dụng làm công cụ phạm tội.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Phí Văn L và anh Huỳnh Ngọc L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao bản án.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh